|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD VÀ ĐT | | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - LỚP 10**  **NĂM HỌC 2020-2021**  **Môn: Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài:* **90 phút** *(không tính thời gian giao đề)* |
| *( Đề thi gồm có 01 trang***)** |  |

**ĐỀ CHẴN (Dành cho thí sinh có SBD chẵn)**

**- Họ và tên thí sinh: .................................................... – Số báo danh : ........................**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Từ Đạt ở Khoái Châu, lên làm quan tại thành Đông Quan thuê nhà ở cạnh cầu Đồng Xuân, láng giềng với nhà quan Thiêm thư là Phùng Lập Ngôn. Phùng giầu mà Từ nghèo; Phùng xa hoa mà Từ tiết kiệm; Phùng chuộng dễ dãi mà Từ thì giữ lễ. Lề thói hai nhà đại khái không giống nhau. Song cũng lấy nghĩa mà chơi bời đi lại với nhau rất thân, coi nhau như anh em vậy.*

*Phùng có người con trai là Trọng Quỳ, Từ có người con gái là Nhị Khanh, gái sắc trai tài, tuổi cũng suýt soát. Hai người thường gặp nhau trong những bữa tiệc, mến vì tài, yêu vì sắc, cũng có ý muốn kết duyên Châu Trần. Cha mẹ đôi bên cũng vui lòng ưng cho, nhân chọn ngày mối lái, định kỳ cưới hỏi.*

*Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mục và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền.*

*Trọng Quỳ lớn lên, dần sinh ra chơi bời lêu lổng; Nhị Khanh thường vẫn phải can ngăn. Chàng tuy không nghe nhưng cũng rất kính trọng. Năm chàng 20 tuổi, nhờ phụ ấm được bổ làm một chức ở phủ Kiến Hưng. Gặp khi vùng Nghệ An có giặc, triều đình xuống chiếu kén một viên quan giỏi bổ vào cai trị. Đình thần ghét Lập Ngôn tính hay nói thẳng, ý muốn làm hại, bèn hùa nhau tiến cử. Khi sắc đi phó nhậm, Phùng Lập Ngôn bảo Nhị Khanh rằng:*

*- Đường sá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông bằng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến.*

(Trích *Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu, Truyền kì*

*mạn lục,* Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.14-15)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2**: Nhân vật Từ Đạt được nhắc tới trong đoạn trích là người như thế nào?

**Câu 3:** Theo đoạn trích, Nhị Khanh có cách ứng xử như thế nào để được khen là *người nội trợ hiền*?

**Câu 4**: Việc Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quỳ khi chàng chơi bời lêu lổng cho thấy nàng là người vợ như thế nào?

**Câu 5:** Cách giới thiệu nhân vật của truyện trong đoạn mở đầu có đặc điểm gì?

**Câu 6:** Qua nhân vật Nhị Khanh, anh/chị hãy nêu suy nghĩ của mình về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

Phân tích tư tưởng độc lập dân tộc của Nguyễn Trãi thể hiện trong đoạn văn sau:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,

Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.

Như nước Đại Việt ta từ trước,

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu.

Núi sông bờ cõi đã chia,

Phong tục Bắc Nam cũng khác.

Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập,

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.

Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,

Song hào kiệt đời nào cũng có.

(Trích Đại cáo bình Ngô, Nguyễn Trãi, *Ngữ văn 10*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr. 17)

\_\_\_\_\_ Hết \_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm***   |  |  | | --- | --- | | SỞ GD VÀ ĐT | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2020-2021**  **Môn: Ngữ Văn, lớp 10** | | *(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 02 trang)* | |

**ĐỀ CHẴN**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án: 0,5đ*  *- HS trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm* | 0,5 |
| **2** | Nhân vật Từ Đạt là người: nghèo, tiết kiệm, biết giữ lễ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án hoặc nêu được 2 ý như đáp án: 0,5đ*  *- HS trả lời được 1 ý như đáp án: 0,25đ* | 0,5 |
| **3** | Cách ứng xử của Nhị Khanh:  + khéo biết cư xử với họ hàng  + rất hòa mục  + thờ chồng rất cung thuận.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án hoặc nêu được 2 ý như đáp án: 0,5đ*  *- HS trả lời được 1 ý như đáp án: 0.25đ*  *Nếu HS trích dẫn cả câu văn* “Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mục và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền” *vẫn cho 0,5đ* | 0,5 |
| **4** | Việc Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quỳ khi chàng chơi bời lêu lổng cho thấy nàng là người vợ:  + có trách nhiệm với chồng  + có ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm.*  *- HS nêu được 1 ý như đáp án: 0.5đ*  *- HS nêu được 1 ý tương đương như đáp án: 0.25đ* | 0,75 |
| **5** | Cách giới thiệu nhân vật của truyện trong đoạn mở đầu có đặc điểm: giới thiệu trực tiếp về nhân vật (Tên, quê quán, chức tước, nghề nghiệp, tính cách...)  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án: 0,75đ*  *- HS trả lời như đáp án nhưng không diễn giải (phần nêu trong ngoặc đơn): 0.5đ*  *- HS chỉ trả lời như phần nêu trong ngoặc đơn của đáp án: 0,25đ* | 0,75 |
| **6** | Suy nghĩ về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam:  + Dịu dàng, nhân hậu.  + Đảm đang, tháo vát.  + Thương chồng, thương con, giàu đức hi sinh.  + Luôn có ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc….  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án: 1,0đ*  *- HS trả lời 3 ý như đáp án: 0,75đ*  *- HS trả lời 2 ý như đáp án: 0.5đ*  *- HS trả lời 1 ý như đáp án: 0,25đ* | 1,0 |

**II. LÀM VĂN (6.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phân tích tư tưởng độc lập dân tộc của Nguyễn Trãi thể hiện trong đoạn văn** | **6,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*  Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn; Kết bài khái quát được vấn đề | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: tư tưởng độc lập dân tộc của Nguyễn Trãi  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5đ*  *- HS xác định chưa đầy đủ vấn đề cần nghị luận: 0,25đ* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo được các yêu cầu sau đây: |  |
| *\* Giới thiệu khái quát tác giả Nguyễn Trãi, tác phẩm* ***Đại cáo bình Ngô,*** *đoạn trích**và vấn đề cần nghị luận.*  *\* Phân tích tư tưởng độc lập dân tộc trong đoạn trích:*  + Tư tưởng độc lập dân tộc được thể hiện qua việc khẳng định: Đại Việt có một nền văn hiến lâu đời, bờ cõi riêng, phong tục riêng so với phương Bắc; có các triều đại kế tiếp trị vì (*Triệu, Đinh, Lí, Trần*), song song “*xưng đế”* cùng triều đại phương Bắc (*Hán, Đường, Tống, Nguyên*); có sự khác nhau về vận nước ở các thời kì, nhưng “*hào kiệt đời nào cũng có*”...  + Tư tưởng độc lập dân tộc được Nguyễn Trãi thể hiện bằng giọng văn hùng hồn, chứa đựng niềm tự tin, tự hào dân tộc sâu sắc; kết cấu sóng đôi tạo sự ngang hàng, bình đẳng giữa Đại Việt và phương Bắc...  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5đ*  *- HS phân tích chưa đầy đủ, chưa sâu sắc: 1,25đ – 2,25đ*  *- HS phân tích chung chung, chưa rõ* *tư tưởng độc lập dân tộc của nhà văn: 0,25đ – 1,0đ.* | 0,5  2,5 |
| *\* Đánh giá:*  + Tư tưởng độc lập dân tộc trong đoạn trích nói riêng, trong tác phẩm ***Đại cáo bình Ngô*** nói chung là minh chứng đánh dấu sự phát triển cao trong nhận thức về quốc gia, dân tộc thời trung đại.  + Qua việc khẳng định tư tưởng độc lập dân tộc, Nguyễn Trãi nêu cao tinh thần yêu nước và trách nhiệm cao cả với quốc gia, dân tộc.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày được 2 ý: 0,5đ*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25đ* | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *HS biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật vấn đề nghị luận; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 1,0đ*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,5đ* | 1,0 |

**-------------- Hết------------**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD VÀ ĐT | | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - LỚP 10**  **NĂM HỌC 2020-2021**  **Môn: Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài:* **90 phút** *(không tính thời gian giao đề)* |
| *( Đề thi gồm có 01 trang***)** |  |

**ĐỀ LẺ (Dành cho thí sinh có SBD LẺ)**

**- Họ và tên thí sinh: .................................................... – Số báo danh : ........................**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Trong năm Quang Thái đời nhà Trần, người ở Hóa Châu tên là Từ Thức, vì có phụ ấm được bổ làm Tri huyện Tiên Du. Bên cạnh huyện có một tòa chùa danh tiếng, trong chùa trồng một cây mẫu đơn, đến kì hoa nở thì người các nơi đến xem đông rộn rịp, thành một đám hội xem hoa tưng bừng lắm. Tháng Hai năm Bính Tý (niên hiệu Quang Thái thứ chín (1396) đời nhà Trần), người ta thấy có cô con gái, tuổi độ mười sáu, phấn son điểm phớt, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, đến hội ấy xem hoa. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khấc, bị người coi hoa bắt giữ lại, ngày đã sắp tối vẫn không ai đến nhận. Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tăng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy. Mọi người đều khen quan huyện là một người hiền đức.*

*Song Từ Thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ùn cả lại thường bị quan trên quở trách rằng:*

*- Thân phụ thầy làm đến Đại thần mà thầy không làm nổi một chức Tri huyện hay sao!*

*Từ than rằng:*

*- Ta không thể vì số lương năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong áng lợi danh. Âu là một mái chèo về, nước biếc non xanh vốn chẳng phụ gì ta đâu vậy.*

*Bèn cởi trả ấn tín, bỏ quan mà về. Vốn yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn, nhân làm nhà tại đấy để ở. Thường dùng một thằng nhỏ đem một bầu rượu, một cây đàn đi theo, mình thì mang mấy quyển thơ của Đào Uyên Minh, hễ gặp chỗ nào thích ý thì hí hửng ngả rượu ra uống. Phàm những nơi nước tú non kì như núi Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga, không đâu không từng có những thơ đề vịnh.*

(Trích *Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên, Truyền kì mạn lục,*

Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.112-113)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2**: Nhân vật Từ Thức được nhắc tới trong đoạn trích được bổ giữ chức quan gì?

**Câu 3:** Theo đoạn trích, hành động nào khiến Từ Thức được khen là người hiền đức?

**Câu 4**: Hành động *cởi trả ấn tín, bỏ quan mà về* cho thấy Từ Thức có thái độ như thế nào với danh lợi?

**Câu 5:** Cách giới thiệu nhân vật của truyện trong đoạn mở đầu có đặc điểm gì?

**Câu 6:** Qua đoạn trích, anh/chị hãy nêu suy nghĩ của mình về phẩm chất của nhân vật Từ Thức.

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

Phân tích tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi thể hiện trong đoạn văn sau:

*Quân cuồng Minh thừa cơ gây họa,*

*Bọn gian tà bán nước cầu vinh.*

*Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,*

*Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.*

*Dối trời lừa dân đủ muôn nghìn kế,*

*Gây binh kết oán trải hai mươi năm.*

*Bại nhân nghĩa nát cả đất trời,*

*Nặng thuế khóa sạch không đầm núi.*

*Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập, thuồng luồng.*

*Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu, nước độc.”*

(Trích Đại cáo bình Ngô, Nguyễn Trãi, *Ngữ văn 10*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr. 17)

\_\_\_\_\_ Hết \_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm***   |  |  | | --- | --- | | SỞ GD VÀ ĐT | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2020-2021**  **Môn: Ngữ Văn, lớp 10** | | *(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 02 trang)* | |

**ĐỀ LẺ**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án: 0,5đ*  *- HS trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm* | 0,5 |
| **2** | Nhân vật Từ Thức được bổ giữ chức quan: Tri huyện Tiên Du.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án hoặc nêu “Tri huyện”: 0,5đ*  *- HS trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm* | 0,5 |
| **3** | Hành động khiến Từ Thức được khen là người hiền đức: dùng áo cừu gấm trắng của mình để chuộc lỗi cho cô gái.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án: 0,5đ*  *- Nếu HS trích dẫn cả câu văn* “Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tăng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy” *vẫn cho 0,5đ* | 0,5 |
| **4** | Hành động trả ấn tín, bỏ quan cho thấy: Từ Thức là người coi thường danh lợi.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm.* | 0,75 |
| **5** | Cách giới thiệu nhân vật của truyện trong đoạn mở đầu có đặc điểm: giới thiệu trực tiếp về nhân vật (Tên, quê quán, chức tước, nghề nghiệp, thời đại nhân vật đó sống...)  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án: 0,75đ*  *- HS trả lời như đáp án nhưng không diễn giải (phần nêu trong ngoặc đơn): 0.5đ*  *- HS chỉ trả lời như phần nêu trong ngoặc đơn của đáp án: 0,25đ* | 0,75 |
| **6** | Suy nghĩ về phẩm chất của nhân vật Từ Thức:  + Là một vị quan chính trực  + Là một người hiền đức  + Là người có tâm hồn trong sáng cao đẹp, không màng danh lợi  + Là người có tâm hồn lãng mạn, bay bổng: say mê vẻ đẹp thiên nhiên, ham thích du ngoạn...  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án: 1,0đ*  *- HS trả lời 3 ý như đáp án: 0,75đ*  *- HS trả lời 2 ý như đáp án: 0.5đ*  *- HS trả lời 1 ý như đáp án: 0,25đ* | 1,0 |

**II. LÀM VĂN (6.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phân tích tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi thể hiện trong đoạn văn** | **6,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*  Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn; Kết bài khái quát được vấn đề | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5đ*  *- HS xác định chưa đầy đủ vấn đề cần nghị luận: 0,25đ* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo được các yêu cầu sau đây: |  |
| *\* Giới thiệu khái quát tác giả Nguyễn Trãi, tác phẩm* ***Đại cáo bình Ngô,*** *đoạn trích**và vấn đề cần nghị luận.*  *\* Phân tích tư tưởng nhân nghĩa thể hiện qua đoạn trích:*  **+** Tư tưởng nhân nghĩađược thể hiện qua việc tố cáo những chủ trương cai trị, hành động tội ác của giặc Minh gây ra đối với nhân dân: Tàn sát người vô tội (*nướng dân đen, vùi con đỏ*..); bóc lột dã man (*nặng* *thuế khóa...*.);vơ vét sản vật (*vàng, ngọc*); đẩy người dân vào cảnh khốn cùng *(vào núi- rừng sâu nước độc, xuống biển- cá mập thuồng luồng)...*  + Tư tưởng nhân nghĩa còn được thể hiện qua niềm xót thương vô hạn trước nỗi đau khổ của nhân dân; sự căm hận tột cùng trước tội ác của kẻ thù.  + Tư tưởng nhân nghĩa được Nguyễn Trãi thể hiện bằng giọng văn đanh thép, thống thiết; cách sử dụng các kiểu câu dài ngắn kết hợp, biến hóa linh hoạt; hình ảnh chân thực, giàu tính biểu trưng, khái quát; phép liệt kê, phép đối...  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5đ*  *- HS phân tích chưa đầy đủ, chưa sâu sắc: 1,25đ – 2,25đ*  *- HS phân tích chung chung, chưa rõ* *tư tưởng nhân nghĩa của nhà văn: 0,25đ – 1,0đ.* | 0,5  2,5 |
| *\* Đánh giá:*  + Tư tưởng nhân nghĩa thể hiện qua đoạn văn, cũng như xuyên suốt cả tác phẩm, là tư tưởng tiến bộ của Nguyễn Trãi.  + Việc đứng trên lập trường nhân nghĩa để tố cáo tội ác quân giặc cho thấy Nguyễn Trãi là người có tinh thần nhân đạo cao cả, luôn hết lòng vì dân vì nước.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày được 2 ý: 0,5đ*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25đ* | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *HS biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật vấn đề nghị luận; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 1,0đ*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,5đ* | 1,0 |

**-------------- Hết------------**